Ký bởi: TRUNG TÂM THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THÀNH PHỐ
Email: ttttdttp@tphcm.gov.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 57/2026/QĐ-CTUBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 16/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 146/2025/QH15.

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024, Nghị định số 183/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025, Nghị định số 227/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2025 và Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 21032/TTr-SNNMT-CCKL ngày 08 tháng 7 năm 2026;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Ban hành Quy chế

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2026.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ban Chỉ huy cấp Thành phố các vấn đề cấp bách trong bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan triển khai thực hiện quy chế phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo kịp thời, hiệu quả và đúng quy định.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Trưởng ban Chỉ huy cấp Thành phố các vấn đề cấp bách trong bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Công an Thành phố, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố, Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Thành phố, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Minh Thạnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 57/2026/QĐ-CTUBND ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm phối hợp của các của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư trong nước và các tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động chữa cháy rừng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Hoạt động phối hợp thực hiện nhiệm vụ chữa cháy rừng giữa các lực lượng phối hợp đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng và điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp; phát huy sức mạnh của toàn dân và của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Đảm bảo sự chỉ đạo, chỉ huy, điều hành thống nhất, tập trung; sự phối hợp chặt chẽ các lực lượng tham gia chữa cháy rừng căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của cơ quan Kiểm lâm, Công an, Quân đội, Ủy ban nhân dân các cấp từ Thành phố đến xã.

3. Việc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng phải kiên quyết, chủ động, bảo vệ tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng

a) Các thiết bị, phương tiện cơ giới: Như xe chữa cháy, xe chữa cháy rừng, máy phun nước, máy thổi gió, cưa xăng, máy bơm chữa cháy xách tay, máy ủi, máy cày, máy phun đất, xe, máy chuyên dùng phun nước, hóa chất chữa cháy rừng và các phương tiện khác; thiết bị thông tin liên lạc (điện thoại, bộ đàm, loa); thiết bị theo dõi flycam (thiết bị bay không người lái);

b) Dụng cụ thủ công: Như bàn dập lửa, dao, rựa, cuốc, xẻng, thùng tưới nước, cành cây.

2. Hậu cần là:

a) Hậu cần cho lực lượng tham gia chữa cháy rừng bao gồm: bảo hộ lao động (quần áo, giày, mũ, đèn pin, bình nước cá nhân, thuốc, bông băng cấp cứu và các thiết bị bảo hộ lao động khác có liên quan), nước uống và thực phẩm để phục vụ cho lực lượng chữa cháy tại chỗ và lực lượng được huy động tại địa phương;

b) Hậu cần cho phương tiện, thiết bị chữa cháy bao gồm: Xăng, dầu phục vụ cho phương tiện, thiết bị cơ giới; nước, hóa chất phục vụ cho xe, máy phun nước, hóa chất chữa cháy rừng; điểm lấy nước cho xe chữa cháy.

3. Công trình phòng cháy, chữa cháy rừng: Là hệ thống các công trình được thiết lập, xây dựng để thực hiện việc phòng cháy rừng hoặc sử dụng để chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra, bao gồm đường băng cản lửa, kênh, mương ngăn lửa; suối, hồ, đập, bể chứa nước, trạm bơm, hệ thống cấp nước chữa cháy; chòi quan sát phát hiện cháy rừng; hệ thống biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn về phòng cháy, chữa cháy rừng; hệ thống thông tin liên lạc; trung tâm dự báo, cảnh báo cháy rừng và các công trình khác phục vụ cho phòng cháy, chữa cháy rừng.

4. Đường băng trắng cản lửa: Là những dải đất trống đã được chặt trắng cây, thu dọn hết cây cỏ, thảm mục, vật liệu cháy hoặc đường lâm nghiệp, đường tuần tra bảo

vệ rừng nhằm ngăn cản lửa rừng khi xảy ra cháy.

5. Băng đốt trước (dùng lửa dập lửa): Trước đám cháy không xa, dọn hai băng song song bao quanh đám cháy; trên hai băng tiến hành dọn sạch tất cả vật liệu cháy ra bên ngoài về phía giữa hai băng, sau đó đốt từng đoạn, khi đốt phải thận trọng không để lửa cháy lan ra ngoài; tuyến lửa đốt trước này là tuyến có điều khiển, an toàn và khẩn trương; tùy theo tốc độ gió và quy mô đám cháy mà khoảng cách giữa hai băng cho thích hợp.

6. Chủ rừng là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư được Nhà nước giao rừng, cho thuê rừng; giao đất, cho thuê đất để trồng rừng; tự phục hồi, phát triển rừng; nhận chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế rừng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc chữa cháy rừng

1. Chủ động, sẵn sàng lực lượng, phương tiện, thiết bị, dụng cụ cho hoạt động chữa cháy rừng, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân và các lực lượng tham gia công tác chữa cháy rừng.

2. Thông tin về nguy cơ và cháy rừng phải được thông báo nhanh chóng, kịp thời cho Chính quyền địa phương và cơ quan chuyên trách về phòng cháy và chữa cháy rừng.

3. Chỉ huy thống nhất, phối hợp chặt chẽ các lực lượng được huy động tham gia chữa cháy rừng.

4. Thực hiện phương châm 04 tại chỗ để sẵn sàng ứng phó kịp thời, hiệu quả khi cháy rừng xảy ra, bao gồm: chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ. Kết hợp 05 sẵn sàng bao gồm: thông tin, chỉ huy, lực lượng, phương tiện và hậu cần.

5. Trong quá trình chữa cháy rừng cần phải đảm bảo an toàn về người, tài sản, các công trình, phương tiện, thiết bị tham gia chữa cháy rừng.

Điều 5. Yêu cầu trong chữa cháy rừng

1. Huy động tối đa lực lượng, phương tiện và thiết bị, dụng cụ để chữa cháy.

2. Dập tắt lửa phải khẩn trương, kịp thời và triệt để.

3. Hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về mọi mặt.

4. Đảm bảo an toàn tuyệt đối tính mạng, phương tiện, tài sản của nhân dân và người tham gia chữa cháy. Trường hợp có người bị thương phải sơ cứu và đưa đi cấp cứu kịp thời, nếu bị thương nặng hoặc tử vong phải lập biên bản để có cơ sở giải quyết chính sách, chế độ cho người tham gia chữa cháy bị nạn theo quy định hiện hành.

5. Trong trường hợp cháy rừng xảy ra trên diện rộng có nguy cơ gây thảm họa dẫn đến tình trạng khẩn cấp thì việc chữa cháy rừng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

Chương II
NỘI DUNG PHỐI HỢP
Mục 1
QUY ĐỊNH VỀ LỰC LƯỢNG CHỮA CHÁY RỪNG

Điều 6. Phân công, phối hợp của các lực lượng tham gia chữa cháy rừng

1. Lực lượng tham gia chữa cháy rừng cấp Thành phố: Khi có cháy rừng lớn, hoặc nguy cơ cháy lớn; cháy rừng vùng giáp ranh nhiều xã, lực lượng chữa cháy rừng cấp Thành phố quy định như sau:

a) Lực lượng chính gồm: Lực lượng của Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Công an Thành phố; Kiểm lâm; chủ rừng có rừng bị cháy; lực lượng tại địa phương nơi xảy ra cháy rừng;

b) Lực lượng phối hợp gồm: Bộ Tư lệnh Thành phố; các đơn vị Quân đội trung ương đóng quân trên địa bàn Thành phố; Công an Thành phố; các chủ rừng khác; lực lượng tại địa phương lân cận khi được huy động.

2. Lực lượng tham gia chữa cháy rừng cấp xã

a) Lực lượng chính gồm: Chủ rừng có rừng bị cháy; Kiểm lâm; tổ, đội bảo vệ rừng; tổ dân phòng, an ninh cơ sở lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng của thôn, tổ dân phố; lực lượng nhân dân tại địa phương nơi xảy ra cháy rừng;

b) Lực lượng phối hợp gồm: Ban chỉ huy quân sự cấp xã; Công an cấp xã; Lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Công an Thành phố, Đội phòng cháy, chữa cháy rừng cấp xã và lực lượng địa phương lân cận.

Điều 7. Phân công, phối hợp chỉ đạo và chỉ huy chữa cháy rừng

1. Chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc cấp xã hoặc người được ủy quyền có mặt tại hiện trường vụ cháy rừng là người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 10 Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

b) Người đứng đầu các lực lượng tham gia chữa cháy có trách nhiệm phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp hoặc người được ủy quyền thực hiện chữa cháy theo chỉ đạo, phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp hoặc người được ủy quyền.

2. Nhiệm vụ của người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng

a) Nhiệm vụ của người chỉ đạo chữa cháy rừng: Chỉ đạo toàn diện hoạt động chữa cháy rừng; huy động, điều phối và phân công các lực lượng, người, phương tiện, thiết bị, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc phạm vi quản lý tham gia chữa cháy rừng; bảo đảm các điều kiện chữa cháy rừng như giao thông, trật tự, thông tin liên lạc, hậu cần, y tế;

b) Nhiệm vụ của người chỉ huy chữa cháy rừng: Trực tiếp điều hành các lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy rừng; tổ chức khảo sát đám cháy; xác định vị trí, hướng chữa cháy chính và việc triển khai lực lượng, phương tiện, thiết bị cần thiết để chữa cháy, các biện pháp để chữa cháy; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy, các hoạt động hỗ trợ trong công tác chữa cháy rừng;

c) Quyết định phân chia khu vực chữa cháy và điều phối, chỉ định người chỉ huy của từng lực lượng chữa cháy rừng theo từng khu vực; phối hợp với các lực lượng tổ chức bảo vệ khu vực chữa cháy, hiện trường vụ cháy; áp dụng các biện pháp bảo vệ tài liệu, đồ vật phục vụ công tác điều tra vụ cháy, xác định nguyên nhân cháy rừng;

d) Tổ chức tập hợp lực lượng, thu hồi phương tiện trở về đơn vị khi kết thúc nhiệm vụ chữa cháy rừng; sau khi dập tắt đám cháy, yêu cầu phải thường xuyên kiểm tra hiện trường để đám cháy không bùng phát trở lại;

đ) Báo cáo lãnh đạo cấp trên trực tiếp quản lý hoặc theo yêu cầu của cấp có

thẩm quyền về tình hình, diễn biến của đám cháy. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

Điều 8. Trách nhiệm huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị trong chữa cháy rừng

1. Trách nhiệm chính

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý để chữa cháy rừng. Trong trường hợp vượt quá khả năng kiểm soát của cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố để huy động chữa cháy rừng cấp Thành phố;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý để chữa cháy rừng. Trong trường hợp đám cháy lớn vượt quá khả năng kiểm soát, hoặc đám cháy quy mô không lớn nhưng có nguy cơ ảnh hưởng đến người dân, đến an ninh quốc phòng, sự an toàn của các công trình quan trọng, các công trình, vật kiến trúc có nguy cơ gây cháy nổ lớn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường để huy động chữa cháy rừng.

2. Trách nhiệm phối hợp: Thủ trưởng các đơn vị được huy động tham gia chữa cháy rừng có trách nhiệm huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị, hậu cần thuộc sự quản lý của đơn vị để tham gia chữa cháy.

Điều 9. Trách nhiệm báo cháy, chữa cháy và tham gia chữa cháy rừng

1. Người phát hiện cháy rừng phải bằng mọi cách báo cháy ngay cho người xung quanh và cho một hoặc các đơn vị sau đây:

a) Chủ rừng;

b) Đội phòng cháy và chữa cháy rừng nơi gần nhất;

c) Cơ quan Kiểm lâm hoặc cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ nơi gần nhất;

d) Chính quyền địa phương sở tại hoặc cơ quan Công an, Quân đội nơi gần nhất.

2. Cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này khi nhận được tin báo về cháy rừng xảy ra trong địa bàn được phân công quản lý phải nhanh chóng huy động lực lượng, phương tiện đến tổ chức chữa cháy, đồng thời báo cho các cơ quan, đơn vị cần

thiết khác biết để chi viện chữa cháy; trường hợp cháy rừng xảy ra ngoài địa bàn được phân công quản lý thì sau khi nhận được tin báo cháy phải bằng mọi cách nhanh chóng báo cho các cơ quan, đơn vị quản lý địa bàn nơi xảy ra cháy biết để xử lý và tham gia chữa cháy rừng.

3. Người có mặt tại nơi xảy ra cháy rừng phải tìm mọi biện pháp để ngăn chặn cháy lan và dập tắt đám cháy; người tham gia chữa cháy phải chấp hành mệnh lệnh của người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy.

4. Chủ rừng và các lực lượng Công an, Kiểm lâm, Quân đội, Dân quân tự vệ, cơ quan hữu quan và các lực lượng khác có nhiệm vụ chữa cháy và tham gia chữa cháy theo lệnh huy động của người có thẩm quyền.

5. Lực lượng Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan khoanh vùng, hướng dẫn, phân luồng giao thông khu vực xảy ra cháy rừng, ngăn không cho người không có nhiệm vụ liên quan trong chữa cháy rừng tiếp cận hiện trường để tổ chức truy tìm, bắt giữ đối tượng gây cháy rừng (nếu có) và hỗ trợ lực lượng chữa cháy rừng thực hiện nhiệm vụ chữa cháy.

Mục 2
QUY ĐỊNH VỀ CHỮA CHÁY RỪNG

Điều 10. Các biện pháp chữa cháy rừng

1. Biện pháp chữa cháy

a) Biện pháp chữa cháy rừng gián tiếp: Dùng lực lượng và phương tiện để cô lập đám cháy, thường áp dụng cho đám cháy lớn, cường độ cháy cao, tốc độ lan truyền nhanh và diện tích khu rừng cần bảo vệ lớn, cụ thể: dùng đường băng trắng cản lửa, băng đốt trước (dùng lửa dập lửa), đào kênh, mương, rãnh để chống cháy ngầm và chữa cháy;

b) Biện pháp chữa cháy rừng trực tiếp: Sử dụng tất cả các phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng bao gồm các thiết bị, phương tiện cơ giới và dụng cụ thủ công để dập tắt lửa; thường áp dụng đối với đám cháy có diện tích nhỏ hoặc cháy trên bề mặt đất.

2. Phương pháp bố trí lực lượng, phương tiện chữa cháy

a) Đối với rừng mà phương tiện cơ giới chữa cháy không thể tiếp cận được thì

phải huy động tối đa lực lượng và các phương tiện khác để chữa cháy; dụng cụ thủ công như: như bàn dập lửa, dao, rựa, cuốc, xẻng, thùng tưới nước, cành cây; máy bơm phun nước, máy bơm chữa cháy xách tay, máy thổi gió, cưa xăng;

b) Đối với rừng có thể đưa phương tiện cơ giới vào chữa cháy thì phải huy động tối đa phương tiện cơ giới để chữa cháy gồm: xe ô tô chữa cháy chuyên dụng, xe mô tô chữa cháy chuyên dụng, xe chở nước, máy bơm nước.

3. Chữa cháy rừng vào ban đêm

Căn cứ vào tình hình thực tế, chỉ huy lực lượng chữa cháy quyết định hình thức chữa cháy phù hợp, cụ thể:

a) Điều kiện cấp thực bì lớn, địa hình phức tạp, lực lượng, phương tiện không đảm bảo và nhằm đảm bảo an toàn tính mạng người chữa cháy, áp dụng biện pháp chữa cháy gián tiếp;

b) Điều kiện cấp thực bì nhỏ, địa hình tương đối bằng phẳng, lực lượng, phương tiện đảm bảo, áp dụng biện pháp chữa cháy trực tiếp.

Điều 11. Các nhiệm vụ liên quan trong chữa cháy rừng

1. Nhiệm vụ dẫn đường

Chủ rừng, chính quyền địa phương, Kiểm lâm có trách nhiệm dẫn đường tiếp cận đám cháy, đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Bố trí đủ người dẫn đường vào chữa cháy;

b) Phải có hướng dẫn chỉ đường vào đám cháy;

c) Phải có hướng dẫn lấy nước nếu khu vực xảy ra cháy có hồ nước, khe suối.

2. Nhiệm vụ tham mưu chỉ huy

Kiểm lâm chủ trì, chủ rừng phối hợp tham mưu các biện pháp chữa cháy cho Chỉ huy chữa cháy các cấp.

3. Nhiệm vụ hậu cần

Các lực lượng tham gia chữa cháy phải đảm bảo hậu cần, phương tiện, nhiên liệu cho đơn vị mình.

Điều 12. An toàn lao động khi chữa cháy rừng

Khi chữa cháy rừng phải thực hiện đảm bảo an toàn cho lực lượng và phương tiện, thiết bị tham gia chữa cháy; bảo đảm kênh thông tin liên lạc thông suốt, thống nhất tần số giữa các lực lượng trong quá trình tham gia chữa cháy rừng; lực lượng chữa cháy phải chuẩn bị đủ nước uống, bông, băng, thuốc bỏng, cáng và các dụng cụ cấp cứu khác. Trường hợp bị thương phải sơ cứu và đưa đi cấp cứu kịp thời. Nếu bị thương nặng hoặc tử vong phải tiến hành khai báo, điều tra, lập biên bản theo quy định của pháp luật để có cơ sở giải quyết chính sách, chế độ cho người bị tai nạn.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành chung công tác phòng cháy và chữa cháy rừng trên toàn Thành phố;

b) Ban hành, phê duyệt các phương án, quy chế phối hợp và các văn bản chỉ đạo khác;

c) Chỉ đạo huy động lực lượng, phương tiện cấp Thành phố để tham gia chữa cháy rừng khi cần thiết.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Hằng năm, lập dự toán kinh phí phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng cho các đơn vị trực thuộc và phân bổ kinh phí đúng quy định;

b) Hướng dẫn việc lập các phương án, dự án về phòng cháy, chữa cháy rừng theo thẩm quyền;

c) Kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã trong phòng cháy, chữa cháy rừng ở địa phương; việc phối hợp và huy động lực lượng, phương tiện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong phòng cháy, chữa cháy rừng;

d) Chỉ đạo các đơn vị, chủ rừng thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ tại quy chế này và các nghĩa vụ về phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật.

3. Công an Thành phố

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan thực hiện biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh với hành vi gây cháy rừng; xác định nguyên nhân các vụ cháy rừng theo quy định của pháp luật;

b) Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, lực lượng Công an các cấp phối hợp với lực lượng Kiểm lâm hướng dẫn việc xây dựng, thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; tham gia ý kiến vào phương án chữa cháy và cứu nạn cứu hộ rừng của chủ rừng là tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp xã; huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; kiểm tra hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng của các chủ rừng; tham gia chữa cháy rừng và chỉ huy việc chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật;

c) Phát hiện, tiếp nhận điều tra, xử lý các vụ vi phạm trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy rừng; định kỳ hoặc đột xuất trao đổi với Sở Nông nghiệp và Môi trường những thông tin có liên quan trực tiếp đến chức năng quản lý và bảo vệ rừng, tình hình tội phạm, kết quả điều tra và xử lý các vụ án;

d) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Kiểm lâm) bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ điều tra hình sự cho cán bộ chuyên trách điều tra, xử lý các vụ vi phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng;

đ) Trực tiếp huy động, chỉ huy lực lượng Công an phối hợp với các lực lượng khác tham gia chữa cháy rừng theo sự chỉ đạo, điều hành Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc người được ủy quyền;

e) Phối hợp với Chi cục Kiểm lâm, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng chương trình, nội dung tuyên truyền và phối hợp tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng thường xuyên, liên tục cho các chủ rừng, tổ chức, người dân có rừng.

4. Bộ Tư lệnh Thành phố

a) Chỉ đạo các đơn vị đóng quân trong rừng, gần rừng phải có phương án phòng cháy, chữa cháy rừng. Phối hợp với lực lượng Kiểm lâm, chính quyền địa phương tham gia tuần tra rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng; chấp hành nghiêm quy định về phòng cháy, chữa cháy nơi đóng quân. Chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, thiết bị, sẵn sàng cơ động ứng cứu kịp thời khi có tình huống cháy rừng xảy ra theo kế

hoạch, phương án đã xác định hoặc theo lệnh của cấp trên;

b) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc người được ủy quyền về phương án, biện pháp chỉ đạo, hiệp đồng, chỉ huy thống nhất các lực lượng tham gia chữa cháy rừng.

5. Sở Tài chính

Trên cơ sở tổng hợp, đề xuất các nội dung, hoạt động phòng cháy chữa cháy rừng của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính phối hợp tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nội dung, hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng theo khả năng cân đối ngân sách, bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và quy định của pháp luật có liên quan.

6. Sở Y tế

Khi nhận được tin báo cháy rừng, có trách nhiệm bố trí hoặc chỉ đạo các đơn vị y tế trực thuộc bố trí xe cấp cứu và lực lượng y tế phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc sơ cấp cứu người bị nạn tại địa điểm xảy ra cháy rừng.

7. Đài Phát thanh và Truyền hình Thành phố

a) Tổ chức tuyên truyền quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng; phổ biến kiến thức về phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn Thành phố;

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Kiểm lâm), Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy rừng; thông báo kịp thời các bản tin cấp dự báo cháy rừng.

Điều 14. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác chữa cháy rừng hoặc có công phát hiện, ngăn chặn những hành vi gây cháy rừng và làm hạn chế những thiệt hại do cháy rừng gây ra sẽ được khen thưởng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Tổ chức, cá nhân nếu vi phạm Quy chế này và các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý trách nhiệm theo các quy định của pháp luật.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan hướng dẫn triển khai, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này.

2. Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quy chế này, tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

3. Trường hợp những quy định của pháp luật được dẫn chiếu áp dụng trong Quy chế này bị điều chỉnh hiệu lực thì áp dụng theo quy định mới đang có hiệu lực.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, tổ chức phản ảnh bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Kiểm lâm) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.